

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

**SỞ Y TẾ**

Số: 647/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện đối với Trạm Y tế  
Trường Đại học Khoa học**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định cấp Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn thực hiện;*

*Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Trạm y tế trong các đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Biên bản họp Đoàn thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh, mở rộng phạm vi chuyên môn Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế Thái Nguyên ngày 20/8/2021;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Hành nghề Y Dược.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt 70 kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh (danh mục kỹ thuật kèm theo) theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT-BYT và

Thông tư số 21/2017/TT-BYT đối với Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học (địa chỉ: Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

**Điều 2.** Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học phải thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 352/QĐ-SYT ngày 19/5/2020 của Sở Y tế Thái Nguyên về việc cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt danh mục kỹ thuật được thực hiện đối với Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.

**Điều 3.** Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng Quản lý Hành nghề Y- Dược, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế, người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (T/hiện);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, QLHN (Minh 2b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Trọng Vũ**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC KỸ THUẬT THỰC HIỆN TẠI TRẠM Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC**

*(Ban hành kèm Quyết định số 647/QĐ-SYT ngày 20/8/2021 của Sở Y tế Thái Nguyên Về việc Phê duyệt Danh mục kỹ thuật được thực hiện đối với Trạm Y tế Trường Đại học Khoa học)*

**I. HỒI SỨC CẤP CỨU - CHỐNG ĐỘC**

<b>TT</b>	<b>DANH MỤC KỸ THUẬT</b>
	<b>A. TUẦN HOÀN</b>
1	Hồi sức chống sốc $\leq 8$ giờ
	<b>B. HÔ HẤP</b>
2	Thở oxy qua gọng kính ( $\leq 8$ giờ)
3	Thở oxy qua mặt nạ không có túi ( $\leq 8$ giờ)
4	Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) ( $\leq 8$ giờ)
5	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em
6	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
7	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)
8	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
	<b>C. THẬN - LỌC MÁU</b>
9	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang
10	Thông bàng quang
	<b>D. TIÊU HOÁ</b>
11	Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa
12	Đặt ống thông dạ dày
13	Rửa dạ dày cấp cứu
14	Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín
15	Thụt tháo
16	Thụt giữ
17	Đặt ống thông hậu môn
	<b>E. TOÀN THÂN</b>
18	Đo lượng nước tiểu 24 giờ
19	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
20	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch $\leq 8$ giờ

21	Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn
22	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
23	Băng bó vết thương
24	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
25	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
26	Vận chuyển người bệnh cấp cứu
	<b>G. XÉT NGHIỆM</b>
27	Xét nghiệm đường máu mao mạch tại giường (một lần)

## II. NỘI KHOA

	<b>A. HÔ HẤP</b>
28	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
29	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
30	Khí dung thuốc giãn phế quản
	<b>B. TIM MẠCH</b>
31	Điện tim thường
	<b>C. THẬN KINH</b>
32	Hút đờm hầu họng
	<b>D. TIÊU HÓA</b>
33	Đặt ống thông dạ dày
34	Đặt ống thông hậu môn
35	Thụt thuốc qua đường hậu môn
36	Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng
37	Thụt tháo phân

## III. NHI KHOA

	<b>A. CẤP CỨU HỒI SỨC</b>
38	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ
39	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)
40	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
	<b>B. THẬN – LỢC MÁU</b>
41	Thông tiểu
42	Hồi sức chống sốc
	<b>C. TIÊU HÓA</b>
43	Đặt sonde hậu môn
44	Thụt tháo phân

	<b>D. TOÀN THÂN</b>
45	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng
46	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương
47	Băng bó vết thương
48	Cầm máu (vết thương chảy máu)
49	Vận chuyển người bệnh an toàn

#### IV. NGOẠI KHOA

	<b>A. THẦN KINH - SỌ NÃO</b>
50	Cắt hẹp bao quy đầu
51	Mở rộng lỗ sáo
	<b>B. BỎNG</b>
52	Khám bệnh nhân bỏng, chẩn đoán diện tích và độ sâu bỏng bằng lâm sàng
53	Sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng nhiệt
54	Xử lý tại chỗ khi đầu tổn thương bỏng
55	Sơ cấp cứu bỏng do vôi tôi nóng
56	Sơ cấp cứu bỏng acid
57	Sơ cấp cứu bỏng do dòng điện
58	Đặt dây truyền dịch ngoại vi điều trị bệnh nhân bỏng

#### V. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN

59	Siêu âm (Đen, trắng 2D)
----	-------------------------

#### VI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG

60	Nghiệm pháp dây thắt
61	Điện tim thường
62	Đo thị lực

#### VII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ

	<b>A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ</b>
	<b>1. Vùng xương sọ- da đầu</b>
63	Cắt lọc - khâu vết thương da đầu mang tóc
64	Cắt lọc - khâu vết thương vùng trán
	<b>2. Vùng mi mắt</b>
65	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt

66	Khâu cắt lọc vết thương mi
	<b>3. Vùng tai</b>
67	Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vành tai
68	Khâu cắt lọc vết thương vành tai
	<b>4. Vùng hàm mặt cổ</b>
69	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ
70	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản
	<b>Tổng số: 70 kỹ thuật</b>

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Trọng Vũ**